TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 130/2019/HS-ST Ngày: 26-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Quế.
2. Bà Phạm Thị Thành.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Thành .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Kim Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 08 năm 1995 tại xóm P, xã K, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; có vợ Trần Thị H và 01 con; tiền án: không; tiền sự : Bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong vào ngày 17/10/2018. Tạm giữ: ngày 12/09/2019, tạm giam: ngày 21/09/2019 (có mặt).

-Bị hại: Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện Yên Thành, Nghệ An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: xóm T, xã D, huyện D, Nghệ An.

-Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1997 (Có mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện Yên Thành, Nghệ An.

2.Chị Phan Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện Yên Thành, Nghệ An.

3.Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện Yên Thành, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/06/2019, Nguyễn Văn Đ sinh ngày 10/08/1995, trú tại xóm P, xã K, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An một mình đi bộ đến cổng nhà anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1979, là người cùng xóm, thì thấy trong sân của nhà anh B đang dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu SUZIKA màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 37MD – 137.67 không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Do cổng nhà anh Nguyễn Đình B không khóa nên Nguyễn Văn Đ mở cổng đi vào trong sân, đến chỗ chiếc xe máy điện đang dựng thì thấy chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, Nguyễn Văn Đ lén dắt chiếc xe máy điện ra ngoài cổng, rồi lên xe, mở khóa, điều khiển xe đưa đi tiêu thụ. Lúc này, gia đình anh B đang nghỉ trưa ở trong nhà, nghe có tiếng động nên anh B chạy ra xem thì thấy Nguyễn Văn Đ đang điều khiển chiếc xe máy chạy đi. Anh B vừa hô hoán, vừa đuổi theo nhưng không kịp. Nguyễn Văn Đ sau đó đã điều khiển chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được đến quán sửa chữa xe máy, xe đạp điện của Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1964, trú tại xóm Trường Tiến, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để bán lấy 2.000.000 đồng. Lúc này, Nguyễn Văn Đ nói xe của mình, do cần tiền nên bán và bảo sẽ đưa giấy tờ xe xuống sau. Số tiền bán xe được, Nguyễn Văn Đ tiêu hết 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại, sau khi biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Đ đưa cho vợ là chị Trần Thị H đến nhà Ông Nguyễn Ngọc T để chuộc lại chiếc xe máy điện với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó đã giao nộp xe lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành. Ngày 12/09/2019, Nguyễn Văn Đ bị Công an huyện Yên Thành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ĐGTS ngày 17/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận " 01 chiếc xe máy điện nhạn hiệu SUZIKA màu đỏ trắng, có biển kiểm soát 37MDD1 – 137.67, số máy V800WQM00729, số khung QMXM00729 (xe máy điện đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 14/06/2019 là 9.400.000 đồng"

Vật chứng: 01 chiếc xe máy điện nhạn hiệu SUZIKA màu đỏ trắng, có biển kiểm soát 37MDD1 – 137.67, số máy V800WQM00729, số khung QMXM00729 (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSYT, ngày 25 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố :

Nguyễn Văn Đ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Về Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị hại ông B: Không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông T: không có ý kiến gì về phần bồi thường

Bị cáo Đ đề nghị: Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/06/2019, Nguyễn Văn Đ sinh ngày 10/08/1995, trú tại xóm P, xã K, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đi bộ đến cổng nhà anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1979, ở cùng xóm, thì thấy trong sân của nhà anh B có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu SUZIKA màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 37MD – 137.67, không có người trông coi nên Nguyễn Văn Đ mở cổng đi vào lén dắt chiếc xe máy điện ra ngoài cổng, rồi lên xe, mở khóa, điều khiển xe đưa đi tiêu thụ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 9.400.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 9.400.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, không chỉ làm thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đã yêu cầu vợ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ mức án cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 , sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng.

Ông Nguyễn Ngọc T mua xe máy điện của Nguyễn Văn Đ, Ông không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với ông Tâm là đúng pháp luật.

[3] Về Dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đã nhận lại tiền đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" . Thời hạn tù tính từ ngày *(bắt tạm giữ)* 12 tháng 09 năm 2019.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNV liên quan;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ